

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **167 /2022/HSST**
Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa Tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**

2. Bà **Cao Thị Mận.**

- Thư ký ghi biên bản Tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia Tòa:
Bà **Võ Thị Thúy**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2022/HSST ngày 13/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-HS ngày 24/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đình V**, Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12

Con ông Lê Đình P, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1952.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 18/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội:”Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 76/2007/HSST.

Ngày 17/11/2010, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc đưa đi Cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 tháng đến ngày 29/3/2012 chấp hành xong.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại Tòa)

2. Họ và tên: **Phan Tấn T**, Tên gọi khác: Tơ.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại: Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo: Phật.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông: Phan Văn Đ, sinh năm (chết) và bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1954.

Vợ: Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1992.

Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo Phan Tấn T bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 21/12/2021 cho đến nay). (có mặt tại Tên tòa)

*** Bị hại:**

1. A **Phan Văn Đ**, sinh năm: 1991 (vắng)

Địa chỉ: ấp Trung Lương, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. A **Vũ Hoài T2**, sinh năm 1997 (vắng)

Địa chỉ: ấp Trung Lương, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

A **Ngô Đình H**, sinh năm: 1994 (vắng)

Địa chỉ: ấp Gia Hòa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Tên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc A là tổ trưởng quản lý thuộc Công ty DonaStandar - Khu Công nghiệp Xuân Lộc. Trong quá trình làm việc, A Phan Văn Đ là công nhân dưới quyền quản lý của Ngọc A, làm sản phẩm không Đ tiêu chuẩn nên Ngọc A nhắc nhở và đe dọa báo lãnh đạo công ty trừ tiền lương của Đ nên dẫn đến hai bên mâu thuẫn đe dọa đánh nhau. Tuy nhiên do cả hai đều có mối quan hệ quen biết với Đoàn Cao C, Nguyễn Văn Mến và Dương H5 nên đã nhờ C, Mến, H5 hẹn Ngọc A và Đ gặp nhau tại quán cà phê Quỳnh Hương thuộc khu 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc do Nguyễn Văn Mến làm chủ để nói chuyện hòa giải mâu thuẫn.

Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2021, Đ rủ C, Vũ Hoài T2, Ngô Đình H, Nguyễn Quang Đ1 và một số đối tượng chưa rõ lai lịch đi đến quán cà phê Quỳnh Hương chờ nhóm của Ngọc A đến nói chuyện. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Ngọc A cùng chồng là Phan Tấn P1, anh ruột là Lê Đình N, chị dâu là Trần Thị K, Đỗ Thành T; Nguyễn Anh D tan ca làm đi từ công ty ra gặp em ruột Lê Đình V, Lê Đình P3, Phạm Hoài B, Phan Tấn T, Bùi Minh H2; Phạm Trung N3, Dương H4, Nguyễn T2 ở tại đoạn đường gần cây xăng Hoàng Vy thuộc khu 6, thị trấn Gia Ray rồi cùng đi đến quán cà phê Quỳnh Hương, còn Lê Thị Ngọc Ý, một mình đi đến sau.

Khi đi, V chuẩn bị 01 con dao tự chế giống dao Thái Lan giấu trong túi quần và 01 dao tự chế dài khoảng 60cm cất giấu trong người còn 01 cây dao và 01 cây kiếm V để ở ngoài xe mô tô. Sau khi đến quán cà phê Quỳnh Hương thì bên nhóm Ngọc A có

V, N, P, Dương H5, Kiều và Ngọc A vào bên trong quán nói chuyện hoà giải với nhóm của Đ và C còn những người khác đứng đợi bên ngoài. Hai bên nói chuyện xảy ra trA cãi, không hòa giải được nên đứng dậy ra về và thách thức hẹn đánh nhau, thì Ngô Đình H (bên nhóm của Đ) thấy V mang theo hung khí là dao cắt giấu trong người, nên H dùng tay kẹp cổ V, V rút dao đâm H. Lúc này nhóm đối tượng đi cùng Ngọc A lấy hung khí (dao tự chế chuẩn bị sẵn từ trước, ghế xếp lấy tại quán, gây gỗ lấy tại bồn cây xA vỉa hè) tấn công nhóm của C và Đ, nhóm của C và Đ lấy ghế và ly thủy tinh tại quán, gây gỗ lấy tại bồn cây xA vỉa hè tấn công nhóm của Ngọc A. Lúc này, V bị nhóm của Đ đánh rớt con dao nên V tiếp tục chạy ra xe và lấy cây kiếm tự chế xông vào chém Đ khi Đ bị đuổi đánh té ngã xuống đất. Khi đang đuổi đánh nhau V làm rớt cây kiếm thì V giật con dao từ tay T chém trúng ở cổ và tay của T2. Lúc này T thấy trong quán xảy ra xô xát đánh nhau thì chạy vào quán thì bị nhóm của Đ dùng ghế xếp đánh trúng vào đầu làm T té ngã. Khi đứng lên thấy N đang cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 01m T liền giật con dao từ tay N chém trúng tay và lưng của Đ làm Đ té xuống.

Hậu quả: Phan Văn Đ, Vũ Hoài T2, Lê Đình V, Lê Đình N bị thương tích, được đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1996/C09B ngày 28/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Anh Phan Văn Đ là 29%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1997/C09B ngày 28/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: thương tích của Anh Phan Văn Đ có đặc điểm phù hợp với vật sắc gây ra.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1998/C09B ngày 13/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Anh Vũ Hoài T2 là 30%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1999/C09B ngày 28/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: thương tích của Anh Vũ Hoài T2 có đặc điểm phù hợp với vật sắc có trọng lượng lớn tác động gây ra.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2000/C09B ngày 13/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Anh Lê Đình N là 24%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2002/C09B ngày 13/4/2022 của Phân viện KTHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Anh Lê Đình V là 14%.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao tự chế cán gỗ dài khoảng 01m (không thu giữ được).
- 01 con dao tự chế cán gỗ dài khoảng 80cm thu giữ tại vụ án gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 20/12/2021 tại khu phố 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Sau khi vụ việc trên xảy ra, Lê Đình V và Phan Tấn T đã tự nguyện bồi thường cho A Vũ Hoài T2 số tiền là 170.000.000 đồng, Anh Phan Văn Đ số tiền 130.000.000 đồng. Anh T2 và Đ đã nhận số tiền trên, không yêu cầu thêm về mặt dân sự và làm đơn bãi nại đối với V và T.

A Ngô Đình H bị thương tích nhẹ nên không yêu về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số **159/CT/VKS-HS** ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Đình V, Phan Tấn T về tội: “**Cố ý gây thương tích**” theo 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Tien tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt Phan Tấn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình V, Phan Tấn T khai nhận:

Vào khoảng 18 giờ đến 18 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, trong khi đang có hành vi gây rối trật tự công cộng tại khu phố 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc; Phan Tấn T và Lê Đình V đã có hành vi sử dụng dao tự chế chém trúng vào vị trí tay trái và lưng A Phan Văn Đ; Lê Đình V có hành vi sử dụng dao tự chế chém cổ và tay trái A Vũ Hoài T2, gây cho A Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% và A T2 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30% . Như vậy, có đủ cơ sở xác định, bị cáo V đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Anh Phan Văn Đ với tỷ lệ thương tật 29%, Anh Vũ Hoài T2 thương tật 30%. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phan Tấn T đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Anh Phan Văn Đ với tỷ lệ thương tật 29%. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đình V và Phan Tấn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phan Tấn T chưa có tiền án, tiền sự; có con còn

nhỏ, là lao động chính trong gia đình, bị cáo Lê Đình V bị bệnh khớp, mới phẫu thuật xong, bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công gì và đều là người thực hành. Bị cáo Lê Đình V là người chuẩn bị hung khí và thực hành tích cực hành vi phạm tội, bản thân bị cáo trực tiếp gây thương tích cho hai người, có nhân thân xấu, nên khi lượng hình, hình phạt của bị cáo V phải cao hơn bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Vũ Hoài T2 có hành vi dùng dao chém Lê Đình V và Lê Đình N với thương tích là 24% và 14%. Ngày 11/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định khởi tố vụ án số 125/QĐ-CSĐT-CSHS; khởi tố bị can số 303/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 11/8/2022 đối với Vũ Hoài T2 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Tấn P, Phan Tấn T, Lê Đình PhPhạm Hoài B, Phạm Trung N, Đoàn Cao C, Phan Văn Đ, Vũ Hoài T2, Lê Đình V, Lê Đình N, Trần Thị K có hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định khởi tố vụ án số 07/QĐ-CSĐT-CSHS; khởi tố bị can số 14/QĐ-CSĐT-CSHS, 15/QĐ-CSĐT-CSHS, 16/QĐ-CSĐT-CSHS, 17/QĐ-CSĐT-CSHS, 18/QĐ-CSĐT-CSHS, 19/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 04/11/2021 đối với Phan Tấn Phú, Phan Tấn T, Lê Đình Pháp, Phạm Hoài B, Phạm Trung Nghĩa, Đoàn Cao C; khởi tố bị can số 181/QĐ-CSĐT-CSHS, 182/QĐ-CSĐT-CSHS, 184/QĐ-CSĐT-CSHS, 185/QĐ-CSĐT-CSHS; 186/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 30/4/2022 đối với Phan Văn Đ, Vũ Hoài T2, Lê Đình V, Lê Đình N, Trần Thị K về tội: “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại Điều 318 khoản 2 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại Tên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình V, Phan Tấn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Lê Đình V 03** (ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Phan Tấn T 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đình V, Phan Tấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND. Tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Công an H. Xuân Lộc.
- VKSND H. Xuân Lộc.
- Thi hành án H. Xuân Lộc.
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng.
- Hồ sơ thi hành án.
- Lưu án văn .
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Tên tòa

Nguyễn Thị Huệ